

Bản án số: 92/2018/HS-ST
Ngày 28 - 12 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lượng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Ngọc Tươi;

Ông Nguyễn Ngọc Tính;

Bà Nguyễn Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Ngọc Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 116/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2018 đối với:

- Bị cáo: Đặng Thanh B (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1988 tại tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký thường trú: Khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Bình Phước; nơi tạm trú (nhà thuê trọ): Khu phố D, phường E, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Phụ lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Bé T (chết) và bà Nguyễn Thị Th; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2011/HS-ST ngày 07-3-2011 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước và Bản án hình sự phúc thẩm số: 74/2011/HS-PT ngày 26-5-2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, đã xử phạt Đặng Thanh B 24 tháng tù (tính từ ngày 16-7-2010) về tội “Cố ý gây thương tích” theo Khoản 2, Điều 104 của Bộ luật

Hình sự năm 1999, chấp hành xong án phạt tù, chưa chấp hành các khoản án phí và bồi thường dân sự; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/01/2009, bị Công an thị trấn F, huyện G, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nộp phạt ngày 12/01/2009; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ và chuyển tạm giam từ ngày 17/11/2017; hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thanh B:* Ông Tiết Thiên L, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư V – Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; địa chỉ: Số H, đường I, phường K, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1987 (đã chết);

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1957 (cha bị hại) và bà Trần Thị A, sinh năm 1963 (mẹ bị hại); cùng cư trú tại: Số L, ấp M, xã N, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; Ông S ủy quyền cho bà A tham gia tố tụng (theo văn bản ủy quyền ngày 13 tháng 10 năm 2017); bà A có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng 11 giờ ngày 14-9-2017, anh Nguyễn Tấn Đ (Gh), Lê Văn U (Ngh), Đặng Thanh B (Đ), Nguyễn Thị C (L), Nguyễn Thị H (H) và Nguyễn Thị Mỹ D, tổ chức ăn nhậu tại khu vực trước cửa sân phòng trọ của chị H ở tại bãi cát số x, thuộc khu phố y, phường L, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Chị C và chị D tham gia nhậu được một lúc thì nghỉ nhậu để đi đón con, những người còn lại tiếp tục nhậu. Đến khoảng 15 giờ, do anh Đ say nên ngồi dựa lưng vào tường để ngủ, còn U và B tiếp tục lấy điện thoại di động mở Bluetooth kết nối với chiếc loa (loại giống loa bán kẹo kéo), để hát Ka-rao-ke (hát trên điện thoại). Trong lúc hát, giữa U và B xảy ra mâu thuẫn cãi nhau về việc giành nhau chiếc điện thoại để hát; U có thách đố B đập điện thoại và cầm chiếc ly uống bia bằng thủy tinh dọa đánh B nên bị B chửi; B đứng dậy, cầm một cục gạch, đánh một nhát trúng vào đầu (phía sau gáy) của U làm chảy máu; U và B xông vào đánh nhau bằng tay không; lúc này, anh Đ cũng đã tỉnh dậy, do bệnh vực U, anh Đ xông vào cùng với U đánh nhau với B bằng tay chân. Do yếu thể hơn nên B bỏ chạy, U và anh Đ đuổi theo B, anh Đ cầm một cục gạch ném theo B nhưng không

trúng, B bỏ chạy lại chỗ cột điện thấy có một đồng cây gỗ tạp để sẵn ở đó (cách chỗ nhậu khoảng 15m), nhặt một khúc cây gỗ có ba cạnh, dài 1,28m, cầm trên tay rồi quay lại; thấy vậy, U liền quay lại, đi vào trong phòng trọ của chị H, lấy 01 (một) con dao (loại dao Thái lan, cán nhựa màu vàng, dài khoảng 22 cm) cầm trên tay, rồi đi ra ngoài để tiếp tục đánh nhau với B. Anh Võ Giang N đang ngồi chơi ở bãi cát số x, cách chỗ đang đánh nhau khoảng 15m, anh N nghe thấy tiếng la hét, nên đi lại xem thì thấy đánh nhau nên anh N đã xông vào can ngăn; lúc này, B đang cầm khúc cây gỗ trên tay, anh N liền ôm người B lại và giật cây gỗ trên tay B ném xuống đất, sau khi can ngăn xong, anh N bỏ đi; B tiếp tục lấy cây gỗ, chạy lại chỗ anh Đ và la lên: “Đ, Đ”; anh Đ đang đi đằng trước, nghe tiếng B la nên quay mặt lại, bị B từ phía sau lưng 02 tay cầm cây gỗ có ba cạnh nhằm thẳng đầu anh Đ đánh xuống (đánh từ phía sau và từ trên đánh xuống), anh Đ giơ tay lên đỡ nhưng vẫn bị cây đánh một nhát trúng vào đầu, khiến anh Đ nằm gục tại chỗ (nằm úp mặt xuống đất). Anh N và U đứng ngay gần đó đã trực tiếp chứng kiến thấy B dùng cây đánh vào đầu anh Đ. Đánh anh Đ xong, B cầm cây đi lại chỗ U đang đứng để tiếp tục đánh nhau; đúng lúc này, chị C về tới phòng trọ thấy vậy nên đã xông vào can ngăn, chị C đẩy U vào bên trong phòng trọ của chị D và đóng cửa lại; B đứng bên ngoài chửi U một lúc rồi vứt bỏ cây gỗ xuống đất (tại hiện trường vụ án) và bỏ đi. Anh Đ được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa thị xã O, tỉnh Bình Dương; sau đó, chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương. Đến 05 giờ sáng ngày 15-9-2017, anh Đ đã tử vong tại bệnh viện. Sau khi gây án, Đặng Thanh B bỏ trốn; đến ngày 17-11-2017, Đặng Thanh B đến Công an tỉnh Bình Phước đầu thú.

2. Thu giữ vật chứng (bút lục số: 22 và 25):

- 01 (một) khúc cây gỗ 3 cạnh, dài 1,28m, rộng không đều nhau, một đầu rộng 8cm, một đầu rộng 5cm .

- 01 (một) con dao Thái lan, cán nhựa màu vàng dài khoảng 22 cm lưỡi dao bằng kim loại màu trắng.

3. Khám nghiệm hiện trường và kết luận giám định:

3.1. Khám nghiệm hiện trường:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14-9-2017, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai (PC54) ghi nhận: Hiện trường xảy ra vụ án là khu đất trống trước phòng trọ thuộc khu phố x, phường y, thành phố BH, dẫn vào bãi xe nhà ông L, nền đất không bằng phẳng và rộng 12m. Tại vị trí cách tường dãy nhà trọ về hướng Bắc 6,65m và cách cột cổng phía Tây nhà xe nhà

ông L 5,3m, phát hiện một khúc gỗ dài 1,28m, bề rộng khúc gỗ không đều nhau, một đầu rộng 8cm và một đầu rộng 5cm.

3.2. Kết luận giám định pháp y về tử thi:

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi Nguyễn Tấn Đ (Gh) số: 577/PC54-KLGDPY ngày 29-9-2017 của Giám định viên thuộc PC54 (bút lục số 31 và 32), kết luận:

a. Khám ngoài:

- Đầu mặt: 02 mắt nhắm, miệng hở; 02 tai khô; mũi, miệng có dịch màu hồng; răng không bị gãy.

+ Vết bầm tím da không hình 4,5cm x 04cm, cách 10cm trên trước đuôi cung lông mày phải, vùng trán phải.

+ Vết bầm tím sưng u dưới da không hình 04cm x 03cm trên cung lông mày trái, vùng trán trái.

+ Vết xây sát da không hình 0,8cm x 0,5cm cách 11cm trên sau vành tai trên tai trái.

+ Sưng nề dưới da vùng trán, đỉnh hai bên.

+ Bầm tím da mí trên đuôi mắt phải 1,5cm x 01cm và bầm tím da mí dưới mắt phải, tụ máu củng mạc mắt phải phía ngoài.

- Cổ, ngực, bụng: Vết xước da hình cong dài 4,5 cm cách 08 cm trước vú phải.

- Tay, chân: Vết xước da hình thẳng dài 5,5 cm cách 05 cm dưới nếp gấp khuỷu tay phải, mặt trước cẳng tay. Vết xây sát da không hình 06 cm x 06 cm mu bàn tay phải.

b. Khám trong:

- Đầu:

+ Tụ máu dưới da, cơ vùng trán, đỉnh, thái dương hai bên trên diện 28cm x 23cm; rạn tổ chức dưới da vùng trán bên phải.

+ Vỡ, nứt phức tạp xương hộp sọ vùng trán, đỉnh, thái dương hai bên 24cm x 11cm (xương trán, đỉnh bên phải vỡ thành nhiều mảnh trên diện 8cm x 4cm); nứt xương nền sọ giữa hai bên.

+ Ngoài màng não cứng thùy trán, đỉnh, thái dương hai bên có máu; rách màng não cứng thùy trán trái dài 03cm.

+ Máu tụ lượng ít dưới màng não cứng thùy trán bên phải; xuất huyết dưới màng não mềm (dưới nhện) hai bán cầu.

- Ngực, bụng:

+ Tụ máu dưới da 1,5cm x 01cm cách 08cm dưới đầu trên xương ức.

+ Khoang lồng ngực hai bên khô.

+ Hai phổi xung huyết nhẹ.

+ Cơ tim xung huyết; trong buồng tim có mẫu loãng.

- Dấu hiệu chính: Bầm tím da không hình vùng đầu, mặt; sưng nề dưới da vùng trán, đỉnh hai bên; nhiều vết xước da và xây sát da vùng ngực và tay phải. Vỡ, nứt phức tạp xương hộp sọ vùng trán, đỉnh, thái dương, nứt xương nền sọ giữa hai bên; xuất huyết dưới màng não mềm (dưới nhện) hai bán cầu.

c. Nguyên nhân tử vong:

- Chấn thương sọ não nặng, vỡ - nứt xương hộp sọ vùng trán - đỉnh - thái dương, nứt xương nền sọ giữa, xuất huyết dưới nhện hai bán cầu.

- Hung khí vật tày (các vết thương vùng đầu, mặt).

- Các vết xước da vùng ngực, tay phải do vật có cạnh sắc tạo nên.

3.3. Kết luận giám định dấu vân tay:

Tại Kết luận giám định dấu vân tay số: 59/KLGĐ ngày 05-02-2018 của giám định viên PC54 (bút lục số 43 và 44), kết luận: Các điểm chỉ vân tay trên danh chỉ bản (mẫu cần giám định) mang tên Đặng Thanh B do Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai lập, có ký hiệu là A và các điểm chỉ vân tay trên danh chỉ bản (mẫu so sánh) mang tên Đặng Thanh B, có ký hiệu là M do Công an huyện C, tỉnh Bình Phước lập là do cùng một người in ra.

4. Bồi thường dân sự:

Đại diện gia đình bị hại Nguyễn Tấn Đ yêu cầu Đặng Thanh B phải bồi thường số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng); cụ thể: Tiền chi phí mai táng 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và tiền tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Cho đến nay, Đặng Thanh B chưa bồi thường.

5. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 1134/CT-VKS-P2 ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã truy tố Đặng Thanh B về tội “Giết người” theo Điểm n, Khoản 1, Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

- Áp dụng Điểm n, Khoản 1, Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46; Điểm g, Khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999; đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Thanh B mức án từ 16 năm đến 18 năm tù.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng và buộc bị cáo Đặng Thanh B phải bồi thường dân sự theo quy định.

6. Ý kiến của bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại tham gia phiên tòa được Tòa án triệu tập:

- Bị cáo Đặng Thanh B thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mô tả và không có ý kiến gì khác.

- Người bào chữa cho các bị cáo Đặng Thanh B do ông Tiết Thiên L trình bày: Về hành vi phạm tội thống nhất như quan điểm của Kiểm sát viên; tuy nhiên, mức hình phạt đề nghị là quá cao; bởi lẽ, bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, mẹ già bệnh liệt phải nằm một chỗ, bị cáo học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm p và Điểm k, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại do bà Trần Thị A trình bày: Đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định. Về bồi thường thiệt hại vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường. Ngoài ra, không còn yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quyền được bào chữa của bị cáo được đảm bảo; người bào chữa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

[2] Về hành vi bị truy tố:

Do có mâu thuẫn với anh Lê Văn U khi hát Ka-rao-ke, bị cáo Đặng Thanh B đã nhặt cục gạch, đập vào đầu anh U gây chảy máu; bị hại Đ bệnh vực anh U nên cùng U dùng tay đánh lại và bị cáo B bỏ chạy; bị hại Đ nhặt cục gạch ném bị cáo B nhưng không trúng; bị cáo B nhặt khúc cây gỗ 3 cạnh dài 1,28m, một đầu rộng 8cm và một đầu rộng 5cm, đuổi đánh anh U; anh U bỏ chạy về phòng trọ, lấy con dao Thái lan để đánh nhau với bị cáo B nhưng được mọi người can ngăn. Anh Võ Giang N nhìn thấy bị cáo B cầm khúc cây nên chạy lại giật khúc cây ném xuống đất; tuy nhiên, bị cáo B nhặt lại, tiếp tục đuổi đánh bị hại Đ; bị hại Đ chống đỡ nhưng vẫn bị bị cáo B dùng khúc cây, đập mạnh vào đầu làm cho bị hại Đ gục ngã tại chỗ và tử vong ngày 15-9-2017.

Kết luận: Hành vi của bị cáo Đặng Thanh B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, có tính chất côn đồ, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm n, Khoản 1, Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Cáo trạng truy tố bị cáo B là có căn cứ.

[3] Các tình tiết liên quan và quyết định hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B đang có 01 tiền án mà vẫn phạm tội; thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; bị hại cũng có một phần lỗi vì do bệnh vực Lê Văn U, bị hại đã xông vào cùng với U đánh nhau với bị cáo B bằng tay chân; các tình tiết nêu trên là tình tiết giảm nhẹ quy định Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của bị cáo Đặng Thanh B là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, trị an tại địa phương; do đó, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian với mức án tương xứng với hành vi và đặc điểm nhân thân của bị cáo; để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng: Các vật chứng thu giữ được nêu ở trên là công cụ phương tiện phạm tội, đã qua sử dụng, đã cũ, có liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng; do đó, tịch thu tiêu hủy.

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

- Về chi phí mai táng yêu cầu với số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Căn cứ các hóa đơn, chứng từ, bảng kê mai táng phí (các bút lục số 175, 176 và 177), lời khai yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp của

bị hại (bút lục số 180 và 181) và tại phiên tòa; xét thấy các yêu cầu này là hợp lý, nên được chấp nhận.

- Về yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng): Căn cứ Nghị định số: 72/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về mức lương cơ sở hiện nay là 1.390.000 đồng/tháng; áp dụng Khoản 2, Điều 591 của Bộ luật Dân sự. Xét hoàn cảnh của gia đình bị cáo là rất khó khăn và các tình tiết khác trong vụ án, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mức bồi thường ở mức 50 lần mức lương cơ sở, cụ thể: $50 \times 1.390.000 \text{ đồng} = 69.500.000 \text{ đồng}$ (sáu mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

- Ngoài các khoản tiền nêu trên, người đại diện hợp pháp của bị hại không còn yêu cầu bồi thường nào khác nên không đặt ra xem xét và giải quyết.

[6] Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc bị cáo Đặng Thanh B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- Buộc bị cáo Đặng Thanh B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể: $(50.000.000 \text{ đồng} + 69.500.000 \text{ đồng} = 119.500.000 \text{ đồng}) \times 5\% = 5.975.000 \text{ đồng}$.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và hồ sơ vụ án; đồng thời, tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- Đối với phần trình bày của ông Tiết Thiên L là người bào chữa cho bị cáo Đặng Thanh B cho rằng bị cáo phạm tội do lạc hậu, cần áp dụng Điểm k, Khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo là không có căn cứ. Các phần khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử; nên được xem xét, chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của những người đại diện hợp pháp của bị hại về phần dân sự được chấp nhận một phần; về trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh B (tên gọi khác: Đ) phạm tội “Giết người”.

1. Áp dụng Điểm n, Khoản 1, Điều 93; Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 và Điểm g, Khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh B (tên gọi khác: Đen) 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày 17 tháng 11 năm 2017.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 và Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy:

- 01 khúc cây gỗ dài 1,28m;

- 01 con dao Thái lan, cán nhựa màu vàng dài khoảng 22 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng.

Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 6 năm 2018, phiếu nhập NK180057.

3. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; áp dụng Khoản 5, Điều 275, Điều 584 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Đặng Thanh B phải bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại gồm ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị A, với số tiền tổng cộng là 119.500.000 đồng (một trăm mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).

4. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường và thi hành án:

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên (mục 3, phần quyết định của bản án này), thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về án phí:

- Buộc bị cáo Đặng Thanh B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;
- Buộc bị cáo Đặng Thanh B phải nộp 5.975.000 đồng (năm triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Đặng Thanh B, người đại diện hợp pháp của bị hại bao gồm ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị A, được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo và Người bào chữa (2);
- Các đương sự (3);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án - Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành